CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 32 ; Tờ bản đồ số: 70 ; diện tích: 3246,1 m^2;
   Diện tích nằm trong quy hoạch: 3246,1 m^2; Diện tích còn lại: 0,0 m^2
   Loại đất: Đất trồng cây lâu năm
   Hình thức sử dụng (chung, riêng): chung ☐ , riêng ☒
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Long, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: A Hùm
4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Đăk Long - Xã Măng Đen
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
   - Loại giấy tờ :.....
   - Diện tích trên giấy tờ:.....m^2; loại đất trên giấy tờ:.....
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:.....
7. Đo đạc theo Dự án: Khu đô thị số 1
8. Đơn vị đo đạc: Công ty Cổ phần Đo đạc và Xây dựng 168 Quảng Ngãi
9. Sơ đồ thửa đất:

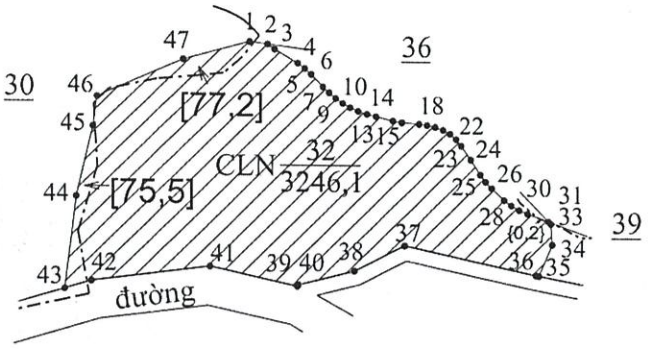

10. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh(m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1612062,52	586122,01	3,78
2	1612062,02	586125,76	1,79
3	1612060,95	586127,20	5,53
4	1612058,10	586131,94	1,80
5	1612057,03	586133,39	1,79
6	1612055,80	586134,69	3,55
7	1612053,19	586137,10	1,77
8	1612051,99	586138,39	1,76
9	1612050,85	586139,74	1,77
10	1612049,83	586141,19	1,77
11	1612048,93	586142,71	1,83
12	1612048,18	586144,39	1,87
13	1612047,59	586146,16	1,88
14	1612047,08	586147,98	3,64
15	1612046,20	586151,51	1,79

Ghi chú:

▨ Phần diện tích thu hồi là 3.245,9 m²
Ranh giới chuyển mục đích sử dụng rừng: -·-·-·-·-·-
Ranh giới rừng tự nhiên: ----------
Có 173,6 m² diện tích thuộc ranh giới chuyển mục đích rừng theo Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
Có 0,2 m² diện tích thuộc ranh giới rừng tự nhiên

Ngày 21 tháng 8.. năm 2026

Công ty Cổ phần Đo đạc và Xây dựng 168 Quảng Ngãi
Người thực hiện

Trần Nam Hồ

KT. Giám đốc
Phó Giám đốc

CÔNG TY CP ĐO ĐẠC VÀ XÂY DỰNG 168 QUẢNG NGÃI

Đặng Minh Tiến

Ngày 21 tháng 8.. năm 2026
Người sử dụng, quản lý đất
Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

A Hùm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT
(bổ sung)

1. Thửa đất số:...32.....; Tờ bản đồ địa chính số:...70.....

STT	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh(m)
	X (m)	Y (m)	
16	1612045,89	586153,27	
17	1612045,59	586156,72	3,46
18	1612045,37	586158,43	1,72
19	1612044,99	586160,12	1,73
20	1612044,41	586161,71	1,69
21	1612043,58	586163,14	1,65
22	1612042,46	586164,37	1,67
23	1612041,15	586165,44	1,69
24	1612038,27	586167,46	3,52
25	1612035,22	586169,41	3,62
26	1612033,76	586170,47	1,80
27	1612032,45	586171,69	1,79
28	1612030,01	586174,32	3,59
29	1612028,91	586175,76	1,81
30	1612028,00	586177,36	1,84
31	1612027,24	586179,09	1,89
32	1612025,66	586183,39	4,58
33	1612025,20	586183,84	0,64
34	1612020,93	586184,16	4,28
35	1612014,47	586181,55	6,97
36	1612014,60	586180,89	0,67
37	1612020,54	586153,92	27,62
38	1612015,27	586143,81	11,40
39	1612012,34	586132,36	11,82
40	1612012,06	586132,12	0,37
41	1612016,05	586114,18	18,38
42	1612012,91	586090,15	24,23
43	1612011,27	586084,77	5,63
44	1612030,23	586086,93	19,08
45	1612044,73	586090,23	14,87
46	1612050,91	586091,05	6,24
47	1612058,78	586108,50	19,14
1	1612062,52	586122,01	14,02

STT	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh(m)
	X (m)	Y (m)	